

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 04/2019/HSST

Ngày 28 tháng 02 năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC – TỈNH THANH HÓA**
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Trương Thanh Hợi

2. Ông Nguyễn Văn Đàn

Th- ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hải Vân, Th- ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên toà:

Ông Lê Đình Thuật: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/HSST ngày 28/01/2019

Đối với bị cáo: **Bùi Văn T** Sinh năm 1982.

Nơi c- trú: Thôn T, xã L X, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 02/12.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Bùi Văn X và bà Hà Thị P

Bị cáo đang bị tạm giữ tạm giam từ ngày 30/11/2018 đến nay.

Có vợ là Đỗ Thị D sinh năm 1983(đã ly hôn năm 2012) có 02 con, con lớn sinh năm 2001 con nhỏ sinh năm 2008.

Gia đình có 04 anh chị em bị cáo là con đầu.

Tiền sự : Không

Tiền án: 02

Ngày 30/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bá Thước xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2014.

Ngày 17/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bá Thước xử phạt 36 tháng tù về tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2018

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh - Trợ giúp viên pháp lý
– Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Khoảng 9 giờ ngày 30/11/2018 Bùi Văn T điều khiển xe máy BKS 36N7-8990 khi đi đến khu vực Km 100+200 Quốc lộ 217A thuộc địa phận thôn Quyết Thắng, xã Thiết Ống bị Tổ công tác Công an huyện Bá Thước kiểm tra hành chính thu giữ 01 gói nilon màu đen trong túi quần bên phải T đang mặc và 02 gói được bọc bên ngoài bằng giấy trong túi ni lon màu hồng treo bên trái tay lái. Tình khai đó là heroin vừa đi mua trên Quan Hóa (của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ). Mua với giá 1.600.000đ về để sử dụng dần.

Tổ Công tác đã lập biên bản phạm pháp quả tang và thu giữ vật chứng: Vật chứng trong túi nilon màu đen bên trong là gói nilon màu trắng có chứa chất bột màu trắng thu giữ trong túi quần của T ký hiệu M1; Vật chứng trong túi ni lon màu hồng bên trong hai gói giấy ni lon màu trắng là chất bột màu trắng ký hiệu M2

Tại bản kết luận giám định số: 82/MT-CP09 ngày 03/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận :

Chất bột màu trắng trong phong bì M1 gửi giám định có khối lượng 9,415g loại heroin và chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng 0,101g loại heroin.

Vật chứng : 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật Công an hình sự tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín và niêm phong bên trong có chứa 8,678g ma túy, loại heroin mẫu vật còn lại sau giám định.

01 xe máy nhãn hiệu STORRM, số máy 2 FMHST 006296; số khung ND71S06296, BKS: 36N7-8990

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSBT-KT ngày 24/01/2019 VKSND huyện Bá Th- ớc đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo các điểm g, o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa: Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhưng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị HĐXX áp dụng các điểm g, o khoản 2 Điều 249 BLHS tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị áp dụng các điểm g, o khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị

cáo Bùi Văn T từ 07-08 năm tù giam. phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại sau giám; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe máy của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố về tội danh và khung hình phạt của Viện kiểm sát và xử lý vật chứng. Nhưng đề nghị HĐXX xem xét về hoàn cảnh của bị cáo mới ra tù không có công ăn việc làm ổn định, kinh tế khó khăn còn phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn đề nghị HĐXX không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và các người tham gia tố tụng khác HĐXX nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015.

[2.] Về nội dung vụ án: Có căn cứ xác định Bùi Văn T có hai tiền án chưa được xóa án tích, sáng ngày 30/11/2018 Bùi Văn T đã cất dấu trong túi quần 01 gói heroin có trọng lượng 9,145g loại Heroin và hai gói nhỏ treo bên trái của tay lái có trọng lượng 0,101g loại heroin. Đủ cơ sở kết luận Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm g, o khoản 2 Điều 249BLHS.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm g, o khoản 2 Điều 249BLHS năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo Bùi Văn T .

Bản thân bị cáo Bùi Văn T không có tiền sự, có hai tiền án chưa được xóa án tích. Và bị bắt quả tang đang tàng trữ số ma túy là 9,516g loại heroin. Bị cáo bị truy tố theo các tình tiết định khung quy định tại các điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nên bị cáo không bị xem là có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mới ra tù lại phạm tội nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt chính Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo

HĐXX xét thấy bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo mới ra tù chưa có công ăn việc làm, bị cáo phải cấp dưỡng nuôi hai con chung sau khi ly. Hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn. HĐXX không phạt bổ sung đối với bị cáo.

HĐXX chấp nhận đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe máy nhãn hiệu STORRM, số máy 2 FMHST 006296; số khung ND71S06296, BKS: 36N7-8990 bị cáo mua lại chưa sang tên đổi chủ là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Bị cáo đã sử dụng xe máy đi mua ma túy trên đường về bị cáo treo ma túy trên xe và cất giấu trong người, tổng số ma túy bị cáo tàng trữ bị bắt quả tang là 9,519g ma túy loại heroine. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần thiết phải tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: các điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/11/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng : Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật Công an hình sự tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín và niêm phong, bên trong có chứa 8,678g ma túy, loại heroine mẫu vật còn lại sau giám định.

Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 09 ngày 29/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước : 01 xe máy nhãn hiệu STORRM, số máy 2 FMHST 006296; số khung ND71S06296, BKS: 36N7 -8990, xe đã qua sử dụng(ồng bộ đã bị cắt chế) hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 09 ngày 29/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Về án phí: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, Bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- THA Dân sự ;
- Phòng giám đốc án ;
- Công an ;
- bị cáo,...;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THỌM PHÁN - CHỖ TOÁN PHÁN TOÀN

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Hợi Nguyễn Văn Đàn

Trần Thị Quyên